TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày: 24 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Chiếm;

Ông Nguyễn Văn Tiên.

Thư ký phiên tòa*:* Ông Trần Thiện Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Trần Văn Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 499/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn S; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996 tại: Tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Huỳnh Mỹ H; có vợ là Lại Thị Như Q và 01 con.

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 62/2021/HS-ST ngày 17/11/2021); tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/10/2023 đến nay.

(Có mặt).

- Bị hại: Ông Lê Trung H1, sinh năm: 1994; Địa chỉ thường trú và nơi ở hiện tại: 2/10 Tổ C, Khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn S sống lang thang tại cầu vượt dành cho người đi bộ ở bến xe A. Thời gian ở đây Sỉ quen biết với Nguyễn Tấn Ngọc T, Q1 và H2 (chưa rõ lai lịch) cũng sống lang thang. Khoảng 18 giờ ngày 25/9/2023, S cùng T, H2, Q1 đi bộ đến gầm cầu vượt A thì gặp Lương Văn T1 đang ngồi nhậu với 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) nên vào ngồi chung. Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Lương Văn T1 lấy xe đạp chở S đi vào các con hẻm trên địa bàn phường T, Quận A để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, nhưng không phát hiện tài sản nên cả hai quay lại gầm cầu vượt A. Sau đó, Trần Văn S đi bộ một mình đến trước nhà số A, Tổ E, Khu phố C, phường T, Quận A thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh, biển số 59G2-034.83 của ông Lê Trung H1 đang dựng phía trước, không khóa cổ, không người trông coi nên S đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô trên dẫn bộ về gầm cầu vượt A. Tại đây, S nói với những người đang ngồi ăn nhậu gồm T, T1, H2 và Q1 là xe mô tô mới trộm cắp được. Lúc này, T1 nói có thể bẻ khóa xe mô tô biển số 59G2-034.83 được nên T1 dẫn xe mô tô do S vừa trộm cắp được đi về hướng khu chung cư A thuộc phường T, Quận A. Thấy T1 dẫn xe đi, S nói T đi theo xem T1 làm gì. Một lúc sau, S đi bộ đến đường S Quốc lộ B thuộc phường T, Quận A thì thấy T1 dùng tua vít phá khóa xe mô tô biển số 59G2-034.83 nhưng không bẻ khóa được nên S dẫn bộ xe mô tô đi gửi qua đêm tại chung cư T thuộc phường T, Quận A. Đến khoảng 06 giờ ngày 26/9/2023, Trần Văn S và Nguyễn Tấn Ngọc T đi bộ đến chung cư Tô Ký T2 lấy xe mô tô biển số 59G2-034.83 đem đến tiệm sửa xe vỉa hè gần chung cư để mở khóa. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở T quay lại gầm cầu vượt A thì gặp P, rồi S đưa xe mô tô trộm cắp được cho T và P đem đi bán nhưng không bán được, nên S nói với T mang xe mô tô vào bến xe A để gửi. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, T quay lại lấy xe mô tô trên thì bị Công an xã B, huyện H cùng Tổ bảo vệ của Bến xe A giữ lại và đưa về trụ sở làm việc.

Riêng Trần Văn S đã bỏ trốn về huyện B, tỉnh Bình Dương. Ngày 30/9/2023, S hẹn gặp Nguyễn Ngọc Thanh Q2 (là bạn gái) để nhờ chở S ra đón xe đi B nên Q2 đã điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 61K1-270.07 đến gặp S và đưa xe mô tô trên cho S điều khiển. Sau đó S điều khiển xe đi thẳng lên Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích nhằm chiếm đoạt chiếc xe trên. Sỉ đã chở Q2 đến tiệm cầm đồ "385", địa chỉ số C đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cầm xe trên cho ông Trần Quang T3 được số tiền 3.000.000 đồng. Đến ngày 03/10/2023, S và Q2 bị Cơ quan Công an Quận 12 phát hiện mời về trụ sở làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 313/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự Quận A, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 59G2-034.83, đã qua sử dụng trị giá 21.000.000 đồng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3, Trần Văn S, Nguyễn Tấn Ngọc T và Lương Văn T1 đã khai nhận như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập.

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59G2-034.83, số máy: JF63E1359301, số khung: 6307FZ159271 do ông Lê Trung H1, hộ khẩu thường trú:

Số B, Tổ C, Khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3 đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho ông H1.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61K1-270.07. Qua xác minh xe mô tô này do ông Mai Văn T4, hộ khẩu thường trú: Hẻm D, Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký. Ông T4 khai: Khoảng 18 giờ ngày 29/9/2023, ông T4 cho Nguyễn Ngọc Thanh Q2 mượn xe mô tô trên. Sau đó, Q2 điều khiển xe mô tô trên đi đâu không rõ và không thấy Q2 trả lại xe, nên ngày 20/12/2023, ông T4 đến Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3 đã chuyển tài liệu và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền.

- 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh Trần Văn S thực hiện hành vi phạm tội. (Lưu hồ sơ vụ án).

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Trung H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Trần Văn S bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 366/CT-VKS, ngày 20/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố Trần Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 sau khi luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn S về tội: "Trộm cắp tài sản". Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 01 năm (một năm) 06 tháng (sáu tháng) đến 02 năm (hai năm) tù.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng tại phiên tòa: Ông Lê Trung H1 là bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra đương sự trên đã có lời khai, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và hình phạt:

[3.1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại tại cơ quan điều tra, hình ảnh nhận dạng, bản ảnh, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/9/2023, tại trước nhà số A, Tổ E, Khu phố C, phường T, Quận A; Trần Văn S đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 59G2-034.83, trị giá 21.000.000 đồng của ông Lê Trung H1. Hành vi trên của Trần Văn S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 366/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn S trước đó bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 62/2021/HS-ST ngày 17/11/2021. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 03/5/2022, thực hiện xong nghĩa vụ án phí ngày 16/12/2022. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, trường hợp này của bị cáo không được xem là đã xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm"*, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng vì động cơ tư lợi muốn có được tài sản mà không phải bỏ công sức lao động chân chính, nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, lẽ ra sau khi thi chấp hành án xong, bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, chí thú làm ăn lương thiện để xây dựng cuộc sống cho bản thân, nhưng lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, cho thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, nên cần phải áp dụng

mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội trộm cắp tài sản còn có thể bị phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59G2-034.83, số máy: JF63E1359301, số khung: 6307FZ159271 do ông Lê Trung H1 đứng tên đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3 đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho ông H1 là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61K1-270.07. Qua xác minh xe mô tô này do ông Mai Văn T4, hộ khẩu thường trú: Hẻm D, Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3 đã chuyển tài liệu và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền là có cơ sở.

- Đối với 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh Trần Văn S thực hiện hành vi phạm tội, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Lê Trung H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Trần Văn S bồi thường nên không xem xét.

[6] Những vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Tấn Ngọc T và Lương Văn T1 không hứa hẹn trước với S nhưng biết rõ xe mô tô do Sỉ trộm cắp mà có nhưng T1 vẫn giúp S mang xe đi phá khóa, T giúp S mang xe đi gửi trong bãi xe. Ngày 06/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3 đã ban ban hành quyết định khởi tố bổ sung vụ án hình sự "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự và quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Tấn Ngọc T và Lương Văn T1 về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Do chưa bắt được T và T1 nên ngày 18/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3 đã ban hành quyết định tách vụ án và ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Tấn Ngọc T và Lương Văn T1, khi nào bắt được đề nghị xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với hành vi của Trần Văn S và Nguyễn Ngọc Thanh Q2 mượn xe mô tô biển số 61K1-270.07 của ông Mai Văn T4 ở xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Ngày 23/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3 đã ra Quyết định tách hành vi, tài liệu và vật chứng đối với hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và vật chứng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61K1-270.07 chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ.

- Đối với người tên Q1, H2, P, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3 tiếp tục xác minh truy xét xử lý sau là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về tội danh và hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 46, Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; khoản 1, khoản 3 Điều 329, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 01 năm (một năm) 09 tháng (chín tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn S theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo Trần Văn S.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh Trần Văn S thực hiện hành vi phạm tội.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Công an Quận 12;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu : HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Điệp